

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2007/NQ-HĐND

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 08 năm 2007



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn việc nâng chế độ trợ cấp cho đối tượng tại các
Trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA IV KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/04/2007 của Chính phủ về Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 4752/TTr-UBND ngày 26/7/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc nâng chế độ trợ cấp cho đối tượng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội trình tại Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV;

Sau khi xem xét báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng Nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê chuẩn chế độ trợ cấp cho đối tượng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, với mức cụ thể như sau :

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức trợ cấp
1	Trợ cấp nuôi dưỡng		
1.1	Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi trên 18 tháng tuổi, người già cô đơn.	đ/người/tháng	360.000
1.2	Người tàn tật.	đ/người/tháng	360.000
1.3	Người tâm thần.	đ/người/tháng	500.000

1.3	Người tâm thần.	đ/người/tháng	500.000
1.4	Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi dưới 18 tháng tuổi; trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi trên 18 tháng tuổi bị tàn tật hoặc bị nhiễm HIV/AIDS.	đ/người/tháng	500.000
1.5	Người lang thang.	đ/người/ngày	10.000
2	Trợ cấp tiền tư trang		
2.1	Người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tâm thần, người tàn tật.	đ/người/năm	350.000
2.2	Người lang thang.	đ/người/năm	150.000
3	Tiền thuốc chữa bệnh thông thường		
3.1	Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ nhiễm HIV, người lang thang.	đ/người/tháng	100.000
3.2	Người già neo đơn, người tàn tật, người tâm thần.	đ/người/tháng	100.000
3.3	Đối tượng bị nhiễm HIV/AIDS ngoài tiền thuốc chữa bệnh thông thường được trợ cấp tiền điều trị nhiễm trùng cơ hội.	đ/người/năm	150.000
4	Trợ cấp học văn hoá		
4.1	Trợ cấp tiền mua tập vở, đồ dùng học tập.		
	Cấp 1	đ/em/năm	150.000
	Cấp 2	đ/em/năm	180.000
	Cấp 3	đ/em/năm	220.000
	Học nghề	đ/em/năm	350.000
4.2	Trợ cấp tiền mua sách giáo khoa.		Trợ cấp theo giá sách hiện hành

5	Trợ cấp tiền vệ sinh nữ trong độ tuổi sinh đẻ	đ/người/tháng	13.000
6	Tiền mai táng phí		
6.1	Người lớn.	đ/người	3.200.000
6.2	Trẻ em.	đ/người	2.700.000

Thời gian áp dụng : Từ ngày 01 tháng 08 năm 2007.

Điều 2: Giao cho Ủy ban Nhân dân tỉnh căn cứ vào Nghị Quyết có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đúng chính sách, đối tượng và quy định chung của Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/04/2007.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường công tác giám sát trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khóa IV kỳ họp thứ 8 thông qua.

Nơi nhận:

- Văn phòng QH, CTN, CP;
- Bộ Lao động – TBXH;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các H, TX, TP thuộc tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu.



Nguyễn Thị Hồng Xinh